UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CÔNG TY TNHH MTV** **XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ** Số: 467 /XSKT-KTTV V/v Đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024*

Kính gửi:

- **Sở tài chính;**
- **Sở kế hoạch và đầu tư;**
- **Sở Nội vụ;**
- **Sở lao động – thương binh và xã hội;**
- **Cục thuế thành phố.**

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Công ty xin báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện là 292.418 triệu đồng, bằng 105% so với cùng kỳ năm 2023 (277.421 triệu đồng) và đạt 53% chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024 (548.955 triệu đồng).

- Lợi nhuận sau thuế là 5.053 triệu đồng, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2023 (4.839 triệu đồng) và đạt 50,5% chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2023 (10.015 triệu đồng).

- Tổng chi phí thực hiện là 286.097 triệu đồng, tăng 14.764 triệu đồng, bằng 105% so với cùng kỳ năm 2023 (271.333 triệu đồng). Trong đó

+ Chi phí sản xuất kinh doanh là 240.659 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý là: 45.418 triệu đồng (là chi phí quản lý doanh nghiệp, Công ty không có chi phí bán hàng).

+ Chi phí tài chính và chi phí khác là: 20 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính doanh nghiệp

- Khả năng sinh lời: tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 5,7% (=5.053 triệu đồng/89.053 triệu đồng), tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2023 (5,4%); tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) đạt 2,5% (=5.053 triệu đồng/202.436 triệu đồng) tăng 0,13% so với cùng kỳ năm 2023 (2,37%).

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty là 2,89 lần (122.977 triệu đồng/42.489 triệu đồng).

- Các chỉ tiêu cân đối nợ và chỉ tiêu hoạt động.

+ Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản: 0,56 lần (=113.383 triệu đồng/202.436 triệu đồng).

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 1,27 lần (=113.383 triệu đồng/89.053 triệu đồng).

+ Hệ số bảo toàn vốn: 1(=89.052 triệu đồng/89.052 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/tổng doanh thu: 1,7% (=5.053 triệu đồng/292.418 triệu đồng).

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

+ Về cơ cấu tài sản: tại thời điểm 30/06/2024 tổng tài sản là 202.436 triệu đồng; trong đó: tài sản ngắn hạn là 122.977 triệu đồng, chiếm 60,75% tổng tài sản, chủ yếu là đầu tư tài chính ngắn hạn 75.310 triệu đồng; tài sản dài hạn là 79.459 triệu đồng, chiếm 39,25% tổng tài sản, trong đó chủ yếu là tài sản cố định với giá trị còn lại là 75.889 triệu đồng.

+ Về cơ cấu nguồn vốn: tại thời điểm 30/06/2024 tổng nguồn vốn là 202.436 triệu đồng, trong đó: nợ phải trả là 113.383 triệu đồng, chiếm 56% tổng nguồn vốn, chủ yếu là nợ dài hạn 70.894 triệu đồng; vốn chủ sở hữu là 89.053 triệu đồng, chiếm 44% tổng nguồn vốn, bao gồm: vốn đầu tư của chủ sở hữu là 84.000 triệu đồng, LNCL chưa phân phối trong kỳ là 5.053 triệu đồng.

3.Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

a. Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác.

Công ty không có hoạt động đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác.

b. Tình hình đầu tư tài sản:

Trong kỳ, Công ty hoàn thành dự án "Sửa chữa cải tạo chống thấm tầng 1,4,5,6,7 khối nhà ngoài trụ sở Công ty" và không mua sắm mới tài sản cố định

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Trong kỳ, Công ty không huy động vốn từ các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân.

d. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Quản lý tài sản:

+ Tổng tài sản tại thời điểm 30/06/2024 là 202.436 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 122.977 triệu đồng, tài sản dài hạn là 79.459 triệu đồng.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty không mua sắm mới TSCĐ; thực hiện trích khấu hao tài sản trong kỳ 3.793 triệu đồng.

- Quản lý nợ phải thu, phải trả:

+ Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ; định kỳ thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ và trích lập công nợ theo quy định.

+ Nợ phải thu: tổng số nợ phải thu đến 30/06/2024 là 9627 triệu đồng, chủ yếu là nợ phải thu ngắn hạn 9.555 triệu đồng; nợ phải thu dài hạn 72 triệu đồng trong đó không có nợ phải thu khó đòi.

+ Nợ phải trả: tổng số nợ phải trả đến 30/06/2024 là 113.383 triệu đồng; trong đó nợ ngắn hạn là 42.489 triệu đồng, nợ dài hạn là 70.894 triệu đồng (chủ yếu là dự phòng rủi ro trả thưởng 48.470 triệu đồng). Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

e. Tình hình đầu tư ra nước ngoài

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ đô không thực hiện đầu tư ra nước ngoài.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

Tình hình tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, về chính sách tiền lương và các chính sách khác; tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

a. Tình hình tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, về chính sách tiền lương và các chinh sách khác:

- Việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán, việc lưu trữ hồ sơ kế toán theo đúng quy định: Công ty mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán; lưu trữ hồ sơ kế toán theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Việc chấp hành quy định các Luật thế (GTGT, TNDN, TNCN, khác): Công ty thực hiện đúng thời gian kê khai và nộp thuế.

- Việc chấp hành quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn: Công ty thực hiện theo đúng Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính quy định, hướng dẫn về hoá đơn, chứng từ.

+ Kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (nếu có): không.

+ Kết quả thực hiện nghĩa vụ NSNN sau khi nhận được Kết luận Thanh tra, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau thanh tra, kiểm tra của Cơ quan thuế: Năm 2024, công ty có quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160/QĐ-XPVPHC ngày 25/4/2024 của Thanh tra Bộ Tài chính về việc không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số theo quy định của pháp luật. Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (TK Thanh tra Bộ Tài chính) theo UNC số B505 ngày 4/5/2024.

b. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

- Công ty có số phải nộp năm trước chuyển sang là 13.042 triệu đồng, số phát sinh thuế và các khoản phải nộp nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 là 80.307 triệu đồng, số đã nộp 6 tháng đầu năm 2024 là 80.460 triệu đồng, số còn phải nộp chuyển kỳ sau là 12.889 triệu đồng.

- Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang phải thu của NN 1.342 Triệu đồng, không phát sinh số phải nộp, đã nộp trong 6 tháng đầu năm 2024, số còn phải thu chuyển kỳ sau là 1.342 Triệu đồng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích.

Công ty không thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của Chủ sở hữu/Kiểm soát viên/Kiểm toán Thanh tra/cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Công ty đã tiến hành rà soát và kịp thời bổ sung một số quy trình, quy chế còn thiếu theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính.

Việc đảm bảo tỷ lệ tối thiểu mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số, công ty cũng đã xây dựng lộ trình để tăng dần mức đảm bảo ký quỹ từ nay đến cuối năm 2024.

Trên đây là nội dung Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ đô. Số liệu trong báo cáo được thể hiện ở các bảng biểu dưới đây.

a. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng năm 2024 (Biểu số 02.C)

b. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2024 (Biểu số 02.Đ-mẫu A)

c. Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ 6 tháng năm 2024 (Biểu số 02.Đ-mẫu B)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nguyễn Thị Thuỷ

Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô
53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Biểu số 02.A

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2024			Giải ngân đến ngày 30/06/2024			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	13	14	15	16	17	18	19
1	Sửa chữa cải tạo chống thấm tầng 1,4,5,6,7 khối nhà ngoài trụ sở Công ty	73/QĐ-XSKT	347	V.tự có						347			347		321

Người lập biểu

Phạm Thị Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thanh Thủy

Chủ tịch

M.S.D.N:0100110817-C.T.N.H.I
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ
Q.HOÀN KIẾM-TP.HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô
53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Biểu số 02.Đ-Mẫu A

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
TỔNG (1+2+3)	**11.700**	**80.307**	**80.460**	**11.547**
Tổng (1+2)	**13.042**	**80.307**	**80.460**	**12.889**
1. Thuế	**6.157**	**33.268**	**33.533**	**5.892**
- Thuế GTGT	4.865	32.000	32.241	4.624
- Thuế TNDN	1.292	1.268	1.292	1.268
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế đất				0
- Các khoản thuế khác				0
2. Các khoản phải nộp khác	**6.885**	**47.039**	**46.927**	**6.997**
- Phí, lệ phí				0
- Các khoản phải nộp khác				0
+ Tiêu thụ đặc biệt	6.643	43.304	43.632	6.315
+ TNCN từ liền công, tiền lương	20	95	98	17
+ TNCN (từ HĐKDXS đại lý)	63	305	328	40
+ TNCN từ người trúng thưởng	259	3.321	2.855	725
+ Nhà thầu	-100			-100
+ Môn bài		14	14	
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	-1.342			-1.342

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch
Phạm Thị Thủy	Phạm Thanh Thủy	Nguyễn Thị Thủy

Công ty TNHH một thành viên xổ số KTTĐ
53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Biểu số 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ tài chính)

ĐVT: tr.đồng

Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	6 thángđầu Năm 2022	6 tháng đầu Năm 2023	Kế hoạch 2024
	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	285.121	317.743	624.765	334.469	117,31%	105,26%	53,54%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	36.939	41.077	80.906	43.304	117,23%	105,42%	53,52%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.182	276.666	543.859	291.165	117,32%	105,24%	53,54%
4. Giá vốn hàng bán	204.978	227.348	447.008	240.659	117,41%	105,85%	53,84%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.204	49.318	96.851	50.506	116,90%	102,41%	53,54%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	499	676	4.888	840	168,34%	124,26%	17,18%
7. Chi phí tài chính	-	-	-	-			
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.654	43.972	89.408	45.418	109,04%	103,29%	50,80%
10. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	2.049	6.022	12.331	5.928	289,31%	98,44%	48,07%
11. Thu nhập khác	73	79	208	413	565,75%	522,78%	198,56%
12. Chi phí khác	-	13	20	20			
13. Lợi nhuận khác	73	66	188	393	538,4%	595,5%	209,04%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.122	6.088	12.519	6.321	297,88%	103,83%	50,49%
15. Chi phí thuê TNDN hiện hành	424	1.249	2.504	1.268	299,06%	101,52%	50,64%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.698	4.839	10.015	5.053	297,59%	104,42%	50,45%

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch
Phạm Thị Thủy	*Phạm Thanh Thủy*	*Nguyễn Thị Thủy*